

Lê Huy

Cái Thiệp Giáng Sinh

* Tặng Đại Bàng Ch. để nhớ Tr. thắng em hàng xóm tài hoa dễ thương mà gan dạ.



Phối kiểm giữa những tin tức của viễn thám và tình báo, xác định rằng ở lưng chừng Núi Chéo – Hoài Ân này có Bộ Tư Lệnh và Bệnh Viện cấp Sư Đoàn của địch được khoét sâu vào vách núi. Cùng với các đại đội bạn, đại đội tôi nhận được lệnh thay phiên nhau làm nút chặn cấm ngay yết hầu trên lối đi chuyển của địch. Muốn khỏi bị cô lập và tê liệt, chúng phải nhờ cho được nút chặn này. Mà sức mấy chúng nhờ được vì Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân này toàn là các tay súng cừ khôi thiện chiến, đã dày dạn kinh nghiệm chiến trường từ miền nam lên tây nguyên xuống đồng bằng.

Bây giờ là mùa đông, vùng trung du này cũng lạnh cắt da, gần trưa một chút sương mù mới tan dần. Cuối ngày thì trời sập tối sớm, sương mù lại phủ lên và cái lạnh lại ập đến.

* * *

Ngày N + 3

- Dạ... Chào Chim Biển! - Tân Huyệt lên tiếng chào tôi.

- Chào em! Mấy ngày qua coi bộ yên yên nên wõn quá há!

Lắc lắc khẩu M.79, Tân Hụt nhe răng cười giòn:

- Đà... Đờ quá! Mà cũng mong yên luôn cho gỏi. Wãi quá, Chim Biển ơi!

- Ờ... Đánh đấm wài, wãi quá! Có thuốc cho qua điếu coi, uống cà phê “chay”, không thuốc dzô dziên thấy mẹ!

Tân Hụt chìa gói quân tiếp vụ đã xé bao ra, mời tôi:

- Chim Biển cầm luôn đi!

- Cám ơn em. Qua chỉ cần điếu này... điếu nữa... điếu xơ-cua thôi. À...

Hộp dzí qua một hộp cà phê cho tỉnh táo đi!

Chẳng chút e dè ngại ngùng -- mấy thầy trò tôi vẫn hay xuề xòa với nhau như thế -- Tân Hụt đón lấy lon cà phê, hộp một hộp, chấp giọng:

- Chà... Đã quá! Cám ơn Chim Biển.

Tân Hụt vuốt vuốt mấy quả M.79 máng trên áo mang đạn, lí nhí nói:

- Thừa... Chim Biển còn khúc bút mỡ nào đầu thừa đuôi thẹo... cho em đi.

Biết nó có hoa tay vẽ vời, hiểu ý, tôi lấy lưỡi lê cắt cho nó ba khúc bằng ngón út với ba màu xanh đỏ đen. Mừng rơn, nó cám ơn tôi rồi rít rồi tắt tả đi về tuyến phòng thủ.

* * *

Nguyên là một tay thiện xạ M.79 thuộc trung đội vũ khí nặng của tiểu đoàn, Hạ Sĩ Tân Hụt được đưa về đại đội tôi. Nó có tài câu đầu trúng đó, trúng ngay chóc, không uống một quả M.79 nào, không hụt một điểm ngắm nào. Hình như trời sinh ra nó là để... câu M.79.

Hồi đại đội cùng tiểu đoàn về dưỡng quân ở Phú Tài kế chân đèo Cù Mông, trong một bữa lai rai cửa hai xị Bầu Đá với khô mực, nó lè nhè:

- Dzô đi ông thầy! Mình cùng là dân Cái Bè dzí nhau mà.

Tôi cũng lè nhè:

- Biết gỏi... Cái dân mà tụi nó cứ chọc quê là “bắt con cá gô, bỏ dzô gô,

nhảy gột gột” chớ gì.

- Á cái mà... Tụi nó chọc cho dzui thôi... Em đâu có giận mần chi. Mình lính tráng sống chết có nhau mà, Chim Biển há!

- Ủmmm... Không trật một trật... Dzô tiếp đi em... !

Thầy trò tôi lại cụng ly, đánh “ó...ó... t” một cái, “chăm phần chăm”. Bầu Đá đã hơi ngấm, tôi cảm thấy mặt mình nóng nóng rần rần, trống ngực đập thình thình, cái đầu lâng lâng chệnh choáng... Hình như chỉ lúc này lính tráng mới thấy yêu đời và... ghét đời thôi. Tân Hựt chống tay đứng dậy:

- Xin phép... Em đi “câu cá” một chút! (đi tiểu)

- Nhớ trở lại... Đừng “chém vè” ghen mạy! (chạy trốn -- tiếng lóng của Vi Xi)

- Hồng dám đâu, ông thầy.

Đó rồi hầu như suốt buổi đó, Tân Hựt lè nhè, khật khả khật khưỡng tâm sự với tôi. Nó với tôi ở cùng xóm -- người đầu xóm, kẻ cuối xóm. Nó kém tôi năm ba tuổi thì phải. Nó nói hiện giờ nó đang yêu một em. Em này cũng yêu nó da diết lắm. Em có đạo còn nó thì ngoại đạo. Hai đứa quen nhau vào dịp Noel năm trước.

- Ông thầy nè, năm đó em may mắn được dzia phép vào dịp Noel. Mà do quen dzí nhỏ Min đó nên em trể phép, bị ông thầy cho nhốt chuồng cọp mấy ngày. Ông thầy khó quá!

- Thì... đã nói gồi... Tao không thích cái trò trể phép. Á cái mà... Tao không nhốt mày thì làm sao nhốt mầy đứa khác được.

- Em hiểu rồi, không dám nữa đâu, ông thầy.

- Thôi... Cho qua đi. Mà cái chuyện yêu iếc của mày có lâm li bi đát... mát mẻ gì không?

- Nhờ trời, đang thuận buồm xuôi gió... Mát thì có mà... mẻ thì không, ông thầy. Nhớ lại, trong đêm Noel đó, nhờ trời mưa nên em mới quen được nhỏ

Min. Tình cờ hai đứa cùng trú mưa dưới mái hiên nhỏ của cái nhà trước cổng nhà thờ. Em nghĩ, chắc Chúa... muốn dzậy.

Tôi vỗ bàn cái kịch:

- Dzậy là mày trúng mảnh gỏi.

- Ông thầy biết không?

- Không... Chiện ghiêng của mày mần sao tao biết được – Tôi trả lời trót quớt.

- Thì mình là lính có chút “du côn” trong người, nên em mon men gọi chiến mần quen. Hình như nhờ thấy em là lính gần ghi mà sao tóc tai hớt cao, không để dài phủ gáy, mày gâu nhảnh nhui, chẳng gâu ghia gai góc gì, có lẽ làm em là lính kiểng nên nhỏ đó mới chịu khó nghe em tán hươu tán nai.

- Thì cái miệng mày dẻo quá... em nào chẳng... chết.

- Tội nghiệp em mà... ông thầy. Nói chiến gió mưa đèn màu một chặp, tụi em biết tên nhau. Giọng Min nhỏ nhẹ êm ái mộc mạc lắm, cho nên ngay đêm đó em bị cú sét ái tình wuỳnh trúng ngay chỗ này.

Vừa nói nó vừa chọt chọt ngón tay lên bên trái ngực mình.

- Mẹ... Dzậy là mày... khờ vì yêu gỏi, thằng em.

Tân Hụt lè nhè tiếp:

- Chọt trong nhà có tiếng máy hát vọng ga “Mùa Noel đó chúng ta quen bên giáo đường. Mùa Noel đó anh dắt em vào tình yêu...”. Em giả nai hỏi: “Min có nghe ca sĩ... nói gì không?”. Đôi mắt mơ màng nhìn ga màn mưa nhè nhẹ trong ánh đèn Noel muôn màu gực gỗ, Min hỏi nhỏ: “Nói gì?” – “Thì... nói... Mùa Noel đó chúng ta quen bên giáo đường...”. Min lém lỉnh một chút: “Thì... Mùa Noel này chớ mùa Noel nào” – Em hí hửng: “Ờ... Thì... mùa Noel này... mùa Noel này...”. Từ đó đến nay, tụi em thư từ cho nhau thường xuyên, giúng như những lá thư tiền tuyến hậu phương trong các mối tình Anh Tiền Tuyến -- Em Hậu Phương đó, ông thầy.

Rót thêm Bàu Đá vào ly cho nó, tôi gật gù:

- Ờ... ờ... Thì giúng lắm... Gồi sao nữa?

Cầm ly để sóng sánh trên tay, nó lim dim đôi mắt:

- Em viết cho Min: “Min nhớ không, lần đầu mình quen nhau trong đêm Noel đó, hình như đã định sẵn nên Chúa mần trời mưa, rồi đẩy hai đứa mình đến trú mưa dưới mái hiên nhỏ của cái nhà trước cổng nhà thờ đó...”. Min hồi âm: “Anh Tân à... Trong Kinh Thánh có dạy “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly, chia cắt”. Min tin điều này lắm, anh Tân”.

Tôi chép miệng:

- Tội nghiệp... Min nó đâu có biết là chiến tranh thường gây ra bao trắc trở...

- Bối dzậy nên em thương em quý Min lắm. Trong một lá thư khác, em viết: “Nhưng Tân là kẻ ngoại đạo, làm sao đây!?”. Em lại viết tếu: “Con quỳ lạy Chúa trên trời, sao cho con lấy được người con thương. Khi nào con lấy được nàng, con không theo đạo Chúa làm gì con”. Min viết trách em: “Đừng nói dzậy anh Tân. Min không thích, không dzui chút nào hết”.

Nốc nửa ly đế, khà một tiếng, nó lè nhè tiếp:

- Mà ông thầy biết không... Cái số em nó dzô dziên lắm. Hai mối tình trước của em chẳng đâu tới đâu, cứ... hụt vãi. Nên tụi bạn mới đặt em là Tân Hụt. Mong sao keo này đừng có hụt nữa, bắt quá tam, ông thầy há!

Thầy trò tôi lại cụng ly, đánh “ó... ó... t” một cái, “chăm phần chăm”. Tôi ầm à ầm ừ:

- Ờ... Nghĩ cũng lạ... Mà câu M.79 chiến lắm, có hụt cái nào đâu, mà sao câu... tình lại hụt? Có trời biết!

* * *

Trưa ngày N + 4 tình hình vẫn yên tĩnh.

Từ dưới tuyến Tân Hụt bang lên gặp tôi. Chia tấm bìa bằng nửa trang vở học trò, nó liếng thoắng:

- Chim Biển... Chim Biển... Em mới vẽ xong cái thiệp nè... Đẹp không?

Tôi cầm coi. Trời đất... Chỉ với ba khúc bút mờ ba màu mà nó vẽ được cái thiệp Giáng Sinh với cảnh nhà thờ và cô gái thiệt đẹp. Nó quả có hoa tay.

Tôi khen thiệt tình:

- Đẹp lắm... thằng em!

- Chim Biển... Chim Biển chữ đẹp viết giùm em câu chúc Giáng Sinh cho Min đi, câu nào cũng được, tùy ý Chim Biển.

Lật bìa lưng cái thiệp, tôi nghĩ ngoáy vài dòng chẳng rỗng bay phượng múa gì mấy: “Thương mến chúc Min một Mùa Giáng Sinh an lành trong Hồng Ân của Chúa -- Tân”. Áp cái thiệp vào ngực, Tân Hụt mừng rơn:

- Cảm ơn Chim Biển... Cảm ơn nhiều lắm. Mong sao Min sẽ nhận được thiệp này đúng vào dịp Giáng Sinh.

Rồi nó đi như chạy về dưới kia. Người lính Tân Hụt lúc này sao hồn nhiên quá, yêu đời quá... Thấy mà thương.

Trời nhá nhem tối, tôi đi một vòng kiểm soát nhắc nhở “con cái” vừa trở về chỗ mình thì địch pháo kích. Tôi vô máy ngay:

- Tất cả Chim Muông... Coi chừng tập-pi!

- Nhận rõ... Chim Biển!

Đúng vậy, sau vài loạt pháo kích, tiếng súng lớn nhỏ nổ rang. Lại cái trò tiền pháo hậu xung.. Tôi báo ngay lên tiểu đoàn, xin “gà cô, đèn đuốc...”.

Chừng nửa tiếng sau thì tiếng súng im bật, địch đã tháo chạy bỏ lại năm cái xác quần đùi dép râu không hồn.

- Chim Biển... Se Sẻ gọi!

- Chim Biển nghe... nói đi!

- Tân Hụt... “nửa đời hương phấn”!

- Nhận rõ!

Cái hung tin này như sét đánh ngang tai, áp chặt com-bi-nê vào tai mà tay tôi vẫn run lên bần bật.

Tôi đến nơi Tân Hụt hy sinh, nó bị trúng miểng ở đợt pháo kích thứ nhì. Bây giờ Tân Hụt nằm đó trong cái hốc phía sau tảng đá, bó mình gọn ghẽ im lìm trong chiếc poncho, cạnh nó là chiếc ba lô rách nát, cái thiệp Giáng Sinh lộ ra nhàu nát, lỗ chỗ đầy đất cát như sanh mạng và cuộc đời của nó.

Tôi dậm chân, đứng thẳng người, nghiêm chỉnh đưa tay chào tiễn đưa anh hùng thiện xạ Tân Hụt, chào vĩnh biệt thằng em hàng xóm Tân Hụt tài hoa dễ thương mà gan dạ.

Tôi chợt nghe, từ một nơi xa xăm nào đó, văng vẳng có tiếng ai réo gọi:

“Min ơi... Tân Hụt đã hựt Min rồi... Tân Hụt đã hựt tất cả rồi... Min có nghe không... Min có biết không... Mi... in... Mi...in... !”.

Tiếng réo gọi như dội lại trong gió núi, trong khí lạnh chiều đông với sương mù lung chùng cái Núi Chéo ảm đạm nghiệt ngã này... làm chết điếng lòng tôi.

Lê Huy

(Giáng Sinh 09)

Nguồn: Tác giả/VNthuquan - Thư viện Online

Được bạn: NgụyXưa đưa lên

vào ngày: 30 tháng 8 năm 2010

Lê Huy

Anh đã mừng đưa em sang đây

(tự truyện)

Tối nào cũng vậy, vợ chồng anh chị luôn bận tay bận chân lo chuyện bếp núc cho ngày hôm sau. Tường cũng nên mở và đóng thêm dấu ngoặc đơn ở đây là, anh chị thường có mặt ở phòng bếp hơn là phòng khách, thành ra cái phòng bếp đúng là cái... living room của anh chị.

Đột nhiên anh lên tiếng:

- Em ơi...!

- Dạ...ơi! Gì đó anh?

- Nói em nghe này!

- Chuyện gì đây?

- Anh muốn nói là... anh đã mừng đưa em sang đây.

- Ủh...ừh...! Lại giờ chứng "nhiều chiêm" rồi!

- Không. Anh không giờ chứng "nhiều chiêm" đâu. Nói thiệt, anh mừng thiệt là mừng vậy đó!

- Bộ anh định giờ trò nịnh đầm đó hả?

- Không. Anh không nịnh đâu!

- Chớ không phải anh đã... làm như cái ông nhạc sĩ gì đó sao? Vậy thì mừng là mừng thế nào? Nói nghe coi!

- Em à...! Mừng là mừng như thế này. Số là cả tháng nay anh suy nghĩ nhiều lắm. Với cái lý lịch xám xịt đen ngòm của anh nó sẽ đeo đuổi vợ chồng mình đến suốt đời suốt kiếp...

- Nói nghe ghê quá anh!

- Thì... em nghĩ coi. Nếu mình còn ở bến thì ba đời vợ chồng con cái cháu chít nhà mình chỉ còn có nước là ca bài..."nhất mì, nhì lang, sang...sang thì... củ chuối", phải không?

- Ôi...nhắc lại chuyện cũ nghe buồn quá, anh ơi!

- Anh thì... mỗi lần nhắc lại anh càng thấy vui thấy mừng. Vì sao em biết không?

- Ờ... sao? Anh nói luôn đi!

- Em có thấy là mình đang hít thở cái không khí trong lành và thoải mái này không? Ban ngày, ra đường khỏi phải dòm trước ngó sau xem có ai theo dõi mình hay không (tuy mình không phải là kẻ gian). Đêm đến, ngủ yên giấc khỏi sợ bị gõ cửa lôi đi bất ngờ, lại còn khỏi phải lo...buông mừng nữa...

Anh đang ngon trớn trải bày cùng chị cái vui cái mừng của anh (và cũng là của chị nữa) thì, Gái Em đang học ở phòng bên chạy ào sang, rộn ràng reo lên:

- Thừa cha mẹ, hôm nay là đúng mười một năm mình ở Mỹ.

Anh chồm tới ôm chầm Gái Em, hun một cái thật kêu trên trán nó rồi khen lấy khen để:

- Úi cha...! Gái Em của Ba giỏi quá, con nhớ được ngày này, suýt nữa Ba Má quên mất, cảm ơn con ghen!

Anh ngược nhìn tờ lịch trên tường, quả đúng hôm nay là ngày 19 tháng 1 năm 2005. Tính đến nay là đúng mười một năm gia đình anh sống trên đất Mỹ. Chị cũng nhanh tay vừa gấp một miếng đậu mới chiên giòn vừa nói:

- Gái Em, há miệng ra Má thưởng cho miếng đậu chiên nè!

Con bé há miệng ngoạm lấy miếng đậu âm ẩm, xuýt xoa:

- *Yum...yum...Ngon...quá! Cảm ơn Má...!*

Tổ ấm của anh chị vẫn thường hay có những "tấu khúc" vui của ấm nhà như vậy; mà cũng có lúc "nặng mặt nhẹ mày" vì không ăn ý với nhau qua những chuyện cón con, nhưng rồi cũng quên đi rất nhanh. Cả nhà rất lấy làm tiếc là đêm nay Cu Anh đang ở nội trú trong trường... Chợt chuông điện thoại reo vang, anh bắt máy, thì ra Cu Anh gọi về, anh nhanh tay ấn nút speaker cho cả nhà cùng nghe:

- *Thưa Ba Má, hôm nay là đúng mười một năm mình ở Mỹ. Ba Má và Gái Em có khỏe không? Ở nhà có vui không?*

Chị nhanh miệng giành phần trả lời:

- *Cảm ơn con, cả nhà vẫn khỏe và vui lắm! Gớm... anh em bay có hẹn với nhau không mà hai đứa cùng nhớ mà nhắc đến ngày này vậy?*

- *Tụi con nhớ chứ, vì tuần trước Ba có nhắc lại với tụi con mà. Ba còn nói là Má đã mua vé cho cả nhà đi coi ca nhạc vào cuối tuần này rồi. Coi như là để kỷ niệm ngày này đó!*

Vậy là tối nay gia đình anh chị rất vui. Niềm vui trọn vẹn ấy có được là nhờ hai đứa con đem đến.

* * *

Nhìn ngược lại thì mười một năm ấy qua đi rất nhanh. Nhưng nếu tấm nhảm mà điểm lại từng mốc thời gian kể từ lúc anh chị và hai đứa con đại nhỏ xíu vừa chân ướt chân ráo ngơ ngác quỳnh quáng bước xuống sân bay San Francisco, và...và... thì khoảng thời gian ấy chẳng ngắn ngủi chút nào, và cũng chẳng phẳng lặng như mặt nước hồ thu đâu. Cũng giống như bao người di dân tị nạn khác, nó nhiều khô lắm, trập trầy trập trật lắm...

Anh nhớ hoài lời khuyên mộc mạc, chí tình và rất thực tế của một nhân viên làm việc ở sân bay này. Là người Việt gốc Hoa, với giọng ngọng lú ngọng

lo, anh ta nhiệt tình khuyên:

- *Hầy... Các lì lớn tuổi dòi, lừng có lì học làm chi... Lì học lâu có tiền lắm!... Lì làm như ngô lè, gặp cái gì cũng làm lảng hết... Mau có tiền lắm! Cứ nghe lời ngô li...!*

Anh ghi nhận lời khuyên ấy với một mớ đắn đo trong đầu...

Trong số những người còn ở phòng đợi để chờ bay tiếp về Los Angeles có gia đình anh chị và P., một bạn HO mà anh vừa mới quen đây. Hai đứa con đang ngủ, chúng hồn nhiên và vô tư quá. Anh chị ngồi cạnh nhau, nhưng ít nói chuyện, vẻ uể oải do ảnh hưởng của chuyến bay dài vừa qua. Anh vươn vai đứng dậy, bước qua chỗ P., ngồi xuống, gọi chuyện:

- *Anh P. này, chị và các cháu đâu, sao không thấy?*

Tần ngần một lát, P. chậm rãi đáp nhỏ:

- *Bà và sắp nhỏ không chịu theo tôi... Đành vậy thôi...!*

Anh sửng sờ:

- *Ồ... xin... lỗi anh...!*

P. trở lại cái im lặng riêng tư của mình; đôi mắt xa xôi nhìn mông vào khoảng không trước mặt, tay vân vê điều thuốc, rê qua rê lại trước mũi mình như để thưởng thức cái mùi thơm quen thuộc bấy lâu nay; nhưng anh không thể đốt thuốc lên được vì rải rác đó đây là những tấm bảng "No Smoking" trân trọng nhắc nhở.

Anh nhìn xuống, thảo nào, dưới chân P., hành lý chỉ là một cái ba lô căng phồng với một xâu rổ rá bằng nhựa. Im lặng một lát, anh dè dặt hỏi:

- *Anh đem mấy cái này theo làm gì?*

P. đáp -- giọng vui vui một tí:

- *Đó là đồ nghề để tôi mưu sinh đó anh à!*

- *Anh định làm nghề gì đây?*

- *Nói anh đừng cười. Trước khi đi, tôi học ở chị tôi cách làm đông sương với*

mấy cái rổ rá này đây. Rồi tôi sẽ đi bỏ mồi ở các chợ Việt Nam, hy vọng là mình sẽ có một ít tiền trong những ngày đầu ở đây.

Như đồng cảm với cái "lo trước" của bạn, anh sôi nổi góp chuyện:

- À...à! Tôi cũng vậy. Tôi đã chuẩn bị cho mình cái nghề hót tóc. Vợ chồng tôi đã chặt chiu bỏ ra năm phân vàng để học nghề này đó anh!

P. thật tình:

- Anh vậy mà hay. Hót tóc dạo cũng được lắm. Cứ lấy giá rẻ hơn tiệm một chút là dần dần mình sẽ có nhiều khách, lại còn được tiền "puộc bo" nữa chứ!

Vui miệng, anh "khoe" tiếp:

- Tôi còn có nghề thợ mộc nữa, anh à! Tôi học nghề này hồi còn ở tù. Ra tù, tôi đóng bàn ghế giường tủ trong một tổ hợp tác. Cuối tuần, tôi được hàng xóm thương kêu tới nhà nhờ sửa cái này cái nọ. Cũng đắp đủ qua ngày... À, đến Los rồi anh về đâu, gia đình tôi về Gardena.

- Tôi thì về Santa Monica, anh à! -- P. trả lời chậm rãi rõ ràng từng âm của nơi mình sắp đến.

Im lặng lại trở về. P. lặng lẽ đảo mắt nhìn quanh, rồi chột chép miệng:

- Gia đình anh... đầy đủ quá!

Anh nghe, nhưng không đáp lại. Anh bóp chặt lấy vai P. như ngầm nói với bạn là anh hiểu, rất thấu hiểu tâm trạng của bạn lúc này. Tôn trọng sự im lặng cần có của bạn, anh khẽ đứng lên đi về chỗ mình. Thấy chị và hai con đang ngủ ngon lành, anh lại đi về phía bức tường kính trong suốt, nhìn ra ngoài. Từ nơi này anh không có ý quan sát phong cảnh chung quanh, mà chỉ chủ ý định hướng xem quê hương thân yêu hình cong như chữ S của mình ở về hướng nào, nhưng anh chẳng định ra được. Và, anh nhớ rất rõ là, mới đây thôi, mới chỉ trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ trước đây thôi, anh chị vừa nói lời chia tay chúc sức khỏe và hẹn ngày về thăm với thân bằng quyến

thuộc bạn bè. Nhưng giờ lại cách xa đến nửa vòng trái đất. Ở nửa bên kia, Má anh đã vĩnh biệt Ba anh và con cháu sau một thời gian dài lâm trọng bệnh trước ngày anh chia tay non ba tháng. Còn lại Ba anh và anh chị em của anh đang dở thầy dở thợ. Ba anh ốm yếu quá! Anh thương ông lắm! Tội nghiệp, thời gian Má anh bệnh, Ba anh lo nhiều lắm. Có khi chính ông bệnh mà ông chẳng chịu lo thuốc thang cho mình. Anh hiểu ý ông là muốn giành đồng tiền ít ỏi sẵn có trong nhà để lo thầy lo thuốc cho Má anh. Ôi, còn sự hy sinh nào cao quý hơn thế không!

Còn nhiều và nhiều nữa những tình cảnh đau lòng xót dạ của gia đình anh từ ngày anh đi tù. Về phía chị, Má chị vẫn còn nằm trên giường bệnh với đôi chân co quắp đến tận móng vì chứng co cơ mấy năm nay rồi. Con cháu vẫn thường xuyên thay phiên nhau túc trực bên cạnh bà để lo mớm cơm đút cháo và lo việc tiêu tiểu cho bà. Tất cả đều cố gắng lo thầy chạy thuốc đầy đủ cho người mẹ suốt đời đã từng chịu thương chịu khó nuôi dạy con cái mình.

Anh chợt thấy cay cay nơi khóe mắt. Anh biết là mình đang khóc. Anh quay mặt lại nhìn vợ con mình, họ vẫn còn ngủ ngon lành. Anh nhìn chăm chăm vào ba người rất thương yêu này và, với một động tác dứt khoát, anh lau nước mắt mình, hai hàm răng cắn chặt lại, hai bàn tay nắm chặt lại; cái quyết tâm "đứng dậy bước tới" của anh ngấm ngấm từ bao lâu nay chợt bùng lên mạnh mẽ: *"Mình không được phép chùn chân!... Mình không được phép bỏ cuộc!"* -- anh tự nhủ với mình như thế.

* * *

Tại sân bay Los Angeles, từ tàu bay bước ra đi theo đường ống, anh gặp Sơn -- người bạn thân, sponsor của mình -- đang đứng đón anh ở cuối đường ống. Sơn reo vui lên tiếng:

- *Chà, vừa thoát khỏi địa ngục hả...! Chúc mừng..chúc mừng...! À, nghỉ ngơi vài hôm rồi chuẩn bị bước vào...siêu địa ngục, nghe...!*

Anh mừng quá, ôm chặt lấy bạn thay cho lời cảm ơn sâu đậm nhất.

- *Son, mày khác quá...Tao nhìn không ra!*

- *Hai mươi năm rồi chớ ít sao!*

- *Nếu mày không lên tiếng chắc tao chẳng nhận ra đâu, vì mày "nói rất hay".*

- *Hà...hà, lại trở tài nói lái hả...! Mày chọc tao "nay rất hời" hả...!*

Cả hai phá lên cười giòn tan. Đôi bạn vẫn giữ được cái máu tếu như xưa.

Khoảng hai tháng sau khi ổn định chuyện ăn ở, hơi quen nước quen cái ở thành phố này rồi, anh chị lo cho Cu Anh đi học, trường cũng gần nhà, đi bộ chừng mười phút thôi. Ngày đầu tiên đến trường thật là khổ sở cho cha con anh. Với cái vốn liếng tiếng Mỹ không đủ "ăn đong" của mình, anh đã xin được cho con vào học ba tháng cuối lớp Hai sau khi đã gôm tới gôm lui muốn... lũng cái đơn xin nhập học. Chưa hết đâu, ở trường, con anh bị mấy đứa trẻ cùng lớp chọc phá và ăn hiếp, trong đó có cả thằng bé người Việt, có lần nó bảo: "*Mày về Việt Nam mà ở!*". Nghe con kể lại anh chị buồn và giận lắm. Hôm sau, đưa con đến trường, gặp cô giáo, anh vừa nói vừa dùng động từ "tu quo" để trình bày cho cô giáo biết là con anh mới đến Mỹ nên gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại. Anh chỉ nghe cô giáo nói toàn là "*Ừh ừh!...Yes!... Ừh ừh!...No!...*", thế thôi. Những ngày kế tiếp, mỗi lần ra khỏi cửa để đi học là con anh ríu chân lại rồi nhìn má nó như...cầu cứu, nước mắt chảy dài. Anh đau lòng lắm, cũng chực rơi nước mắt, nhưng cố nén để chứng tỏ rằng mình vẫn là cái trụ cột vững chắc của gia đình. Gái Em thì mới có hai tuổi, còn nhờ má đút cơm mà.

Một hôm, đi chợ mua một miếng đậu mà hai đứa con rất thích ăn giá một đô, qui ra tiền Việt lúc đó là mười ngàn đồng, chị chùn tay, nhưng không mua thì lấy gì cho con ăn nên chị phải bầm bụng mà mua... Vì là dân tị nạn chính trị và có con mọn nên gia đình anh chị được chính phủ trợ cấp hằng tháng.

Nhưng đâu có đủ. Anh bàn với chị:

- Em à, chẳng lẽ mình ngồi nhà mà lãnh trợ cấp hoài sao. Sơn nó nói nửa đùa nửa thật là mình đừng có... "nằm đó mà nghiên cứu... ể" ể được hưởng tiêu chuẩn có con mọn, sẽ không có lối thoát đâu!

Chị chép miệng thở dài:

- Em hiểu chứ..., nhưng mà mình mới qua mà anh! Chỉ sợ mình bị ra khỏi trợ cấp sớm thì chỉ có nước... ôm con mà khóc.

Anh quả quyết:

- Nhưng anh phải đi làm, phải đi làm thôi! Ở nhà làm... Mr. Mom riết chắc anh... điên mất!

Biết tính anh lúc nào cũng như nước sôi, chị khéo léo nhỏ nhẹ góp ý:

- Đừng gấp anh! Để từ từ rồi tính chứ! Hay là như thế này..., mình nhờ người quen chở áo quần ở shop may về cho mình cắt chỉ.

Xoa xoa cái cằm với nhúm râu cả tuần quên cạo, anh dịu giọng tán đồng:

- Ờ...ờ... Em nói nghe được! Thôi... tạm thời như vậy đi!

Thế là kể từ chiều hôm sau, chiều nào cũng vậy, một người quen tốt bụng chở về cho anh chị hai bao áo quần.

Cắt từ tối suốt tới sáng, còng lưng mỏi cổ, chẳng được ngủ chút nào, vậy mà cuối tuần anh chị chỉ nhận được năm mươi bảy đô! Nhìn chị xuống sức và hốc hác thấy rõ vì phải thức đêm thức hôm lại phải lo cơm nước ban ngày, cằm lòng không đậu, anh đi xin cắt chỉ và ủi áo quần ngay tại shop may, thu nhập ít cũng được, có còn hơn không!

Vì chưa có xe hơi và chưa có bằng lái, Sơn đưa anh đến Target mua chiếc xe đạp mới keng khoảng một trăm đô (anh...đăng miệng!) để tạm thời làm chân đi. Sơn nói như thế mới bảo đảm, khỏi phải sợ hư hỏng dọc đường, vì ở xứ này đâu có chỗ sửa xe đạp dọc đường. Anh đạp xe chở con đi học rồi đi làm luôn vì trường học và chỗ làm gần nhau, cũng tiện.

Ủi và cắt chỉ chừng vài ba tháng thì anh nghỉ ngang xương sau khi nhận cái check tiền công cuối cùng, vì anh bức mình gã chủ shop ăn nói hỗn xược:

"Mấy ông H.O qua đây chỉ giỏi... vạch quần bắt rận chớ làm được cái gì!" -- nghĩa là lần mò tìm mỗi chỉ mà cắt.

Anh tìm việc làm trên báo. Ở xứ này việc gì nghề gì cũng đòi hỏi phải có lai-xân cả, mà cái khoản này thì anh ... thua. Anh lại đạp xe đi xin làm chân phụ việc, nhưng... "châm" quá! Sức nhớ mấy bà làm ở shop may hay tán gẫu với nhau về nghề nails, anh bàn với chị:

- Em à, hay là mình đi học nails. Anh nghe nói nghề này học nhanh mà kiếm tiền cũng nhanh...

Anh định nói là chị đi học nghề này thì hợp hơn, nhưng thấy chị yếu quá lại có vẻ... "con nai vàng ngơ ngác", anh nói luôn:

- Anh sẽ đi học nails, nghe! Anh tin là anh học được, anh sẽ ráng...

Chị mạnh miệng nói vô:

- Ủ... Anh đi học đi! Em ở nhà lo cho hai đứa nhỏ và com nước. Ráng nghe anh, chẳng có ai... ráng giùm cho mình đâu!

Thế là anh dọ hỏi địa chỉ rồi lật bản đồ tìm đường đến trường nails. Một buổi sáng nọ, anh để xe đạp ở nhà cho chị dùng khi cần, anh hăng hái đi bộ đến trường nail. Anh đi một block lại chạy một block, theo cách đi của hướng đạo ấy mà -- vì trước kia anh là hướng đạo sinh.

Ồ, mà sao đường đến trường hun hút thế! Sợ lạc, gặp ai anh cũng chia miếng giấy có ghi tên trường ra hỏi, nhưng ai cũng trả lời: *"Sorry, I don't know!"*.

Mãi rồi cũng đến nơi, tính ra khoảng hai tiếng đồng hồ. Anh thở dốc, mồ hôi ướt đầm cả áo, anh ngồi nghỉ một lát ở phòng khách. Tò mò, anh đảo mắt nhìn lớp học. Ồi dào...! Nữ nhiều hơn nam, đa số là mấy cô tre trẻ không hà! Mà lúc đó anh cũng xấp xỉ "năm bó" rồi và phải mang kính lão. Anh nghĩ là mình đã qua cái tuổi học nails; nhưng thây kệ, đã đến nước này rồi thì... "tới

luôn!".

Giám đốc nhà trường khuyên là ở tuổi anh nên học lớp Tóc - Nails, lợi hơn. Ủ...Tóc - Nails...thì...Tóc - Nails! Thế là anh điền đơn, đóng một phần tiền, nhận kit và bắt đầu buổi học đầu tiên tại một station với vài ba cái đầu tóc giả. Với cái giọng cứng cứng lơ lơ, cô giáo trẻ măng giảng bài bằng tiếng Việt xen lẫn tiếng Mỹ "đề huề" với nhau, anh nghe muốn...bùng lổ tai. Cô chỉ cách chải-rẽ-cuốn-cắt từng lọn tóc một cách nhuần nhuyễn và thoăn thoắt, an nhìn muốn... chóng mặt. Rồi cô hạ giọng trong trẻo:

- *Chú hiểu chưa, chú có...catch up không?*

- *Thưa cô...chưa! Nhờ cô lập lại...chậm chậm cho!*

Rồi cô chịu khó giảng lại tỉ mỉ vì cảm thấy anh... "chậm tiêu" quá. Cô chỉ lại chậm rãi từng động tác thực tập trên đầu tóc giả. Và, anh đã hiểu chút chút.

- *Giờ thì chú...catch up rồi phải không! Easy money...mà! Chú...do it yourself đi! Cháu qua station kia giảng tiếp. I ll be back!*

Anh chưa kịp nói tiếng nào thì cô đã băng qua station khác rồi. Còn lại mình anh với cái đầu tóc giả có đôi môi đỏ chót cong cớn như thách thức anh. Anh chăm chỉ chải-chải-rẽ-rẽ như anh đang tập đồ tập viết ở lớp mẫu giáo thuở ngày xưa còn bé.

Giờ ăn trưa, anh ăn qua loa rồi ra bãi đậu xe nhìn trời nhìn mây, không phải để làm thơ đâu, mà là để thấy thấm thía rằng mình đang lạc lỏng ở cái xứ... Tập Chung Quốc "ai nói nấy nghe" này. Anh lẩm bẩm: "*Mình phải đi học I-Ếch-Eo mới được!*". Chợt có một ông trạc tuổi anh đến gọi chuyện:

- *Xin lỗi, anh qua diện H.O phải không?*

- *Dạ phải...! Ủa... mà sao anh biết?*

Ông bạn nheo mắt cười "sành đời ":

- *Ôi...nhìn... màu da...biết liền, anh ơi! Tui cũng dzậy!*

Anh cười theo:

- *Hì...hì...! Anh giỏi thiệt...! À, anh học lớp gì, bao lâu rồi?*
- *Tui học Tóc - Nails, gần ba tháng rồi.*
- *Có khó không anh?*
- *Trước khó, sau...quen, anh à! Nè, tui góp ý với anh như thế này!*
- *Dà..., mong anh giúp cho!*
- *Theo kinh nghiệm mấy người học trước tui thì, cánh đàn ông mình học xong khó tìm chỗ làm lắm.*
- Anh chớp mắt:*
- *Dzậy hả?*
- *Ờ...Tốt hơn hết, như tui đây, nói bà xã đi học trước. Có bằng, bả đi làm trước. Có đồng dzô đồng ra rồi thì đến lượt mình học sau, hay hơn.*
- *Ờ...phải quá! Nhưng tui đã đóng học phí rồi, mình đổi ý được không?*
- *Được chớ sao không! Ở Mỹ mà, anh chưa biết thôi, hàng mua rồi dzã có thể đổi hoặc trả lại được nếu mình còn giữ rì-xíp.*
- *Dzậy sao!*
- *Thiệt đó! Lát nữa anh dzô dzã phòng xin đổi như ý tui nói đó!*
- *Cám ơn anh! Cám ơn anh nhiều lắm!*
- *Không có chi! Gu...út lát!*

Vào văn phòng, anh "ca bài con cá...", xin đổi được cái rụp.

Và, cũng theo cách đi của hướng đạo, anh về nhà với hai bàn chân dộp da, gót chân bị trầy, rất lắm vì nay mới có dịp mang giày da, lại vừa đi vừa chạy đường xa. Thấy mặt mũi anh bơ phờ, chị lo lắm, hỏi anh có sao không. Chị nói anh nghỉ ngơi đi, chuyện đâu còn có đó, đừng lo quá mà sinh bệnh, rồi chẳng làm được gì. Tắm táp, cơm nước xong, Cu Anh và Gái Em coi phim hoạt hình ở phòng khách, hai anh em cười nắc nẻ dù chẳng hiểu gì. Mà cái xứ này ngộ thiệt, từ em bé tới em lớn, từ em lớn tới cụ ông cụ bà, ai ai cũng thích dán mắt vào cái màn hình cả, vì chương trình ti-vi thì luôn có đủ các

tiết mục hấp dẫn cho nam phụ lão ấu. Nếu chán, thì có video phim bộ Hồng Kông thứ thiệt (chứ không phải Hồng Kông... bên hông Chợ Lớn đâu). Khi nào sắp nhỏ không coi ti-vi thì anh coi, dù nghe không kịp và hiểu không kịp, anh cũng vẫn mở, gọi là để luyện...lỗ nhĩ đó mà! Giờ thì anh chị thử cái ra-dô đài tiếng Việt. Nào tin tức, quảng cáo, nào talkshow, cải lương, tân nhạc...cũng rôm rả xôm tụ lắm! Chị đang mê mẩn cái mục talkshow vì nó na ná như cái mục "Gỡ rối tơ lòng" của Bà Tùng Long xưa kia. Anh "lịch sự" chờ đến khi hết talkshow này anh mới lên tiếng. Anh thuật lại diễn tiến của buổi đi học sáng nay, dĩ nhiên là không quên nói đến cái chuyện "đổi ý" nọ. Thật không ngờ, chị bằng lòng ngay. Anh mừng lắm! Đến lượt anh mạnh miệng nói vô:

- Ủ... Em đi học đi! Anh ở nhà lo cho hai đứa nhỏ và com nước. Ráng nghe em, chẳng có ai... ráng giùm cho mình đâu!

Chị nguýt một tiếng, sắc gọn:

- Hứ...! Anh trả đũa em... hả! "Gây em đập lưng em"... hả!

Vậy là từ giờ anh trở lại làm... Mr. Mom. Có sao đâu!

Sáng hôm sau, sau khi đưa Cu Anh đến trường và gởi Gái Em cho chị chủ nhà, anh mượn thêm một chiếc xe đạp, mỗi người một chiếc, anh trước chị sau nhắm hướng trường nail, trực chỉ...

Mỗi chiều, khi chị đi học về thì việc nhà đâu đã vào đó. Anh lấy xe đi học ESL. Lớp học khoảng hai mươi lăm người, chỉ mỗi mình anh là người Việt. Anh nghe thầy cô và bạn học nói như nghe... nhạc ngoại quốc, vui lắm! Nói vậy chớ anh thấy mình cũng có tiến bộ chút chút. Anh dạn nói và chịu khó nghe hơn. Anh cũng đã thi đậu phần viết của bằng lái xe, thứ bảy chủ nhật hằng tuần thì anh học lái. Ông thầy dạy lái phán rằng các thói quen lái xe ở Việt Nam phải bỏ, dứt khoát bỏ, nghe hông! Đến ngày thi lấy bằng lái, có một chuyện vui vui đáng nhớ như thế này. Ông thầy dắt hai người, một già

một trẻ đi thi. Ông nói với một trẻ: "*Hôm nay, anh đậu!*", rồi nói với một già, tức là anh: "*Đợt sau, anh đậu!*". Nhưng..., trời à, kết quả thì ngược lại! Ông thầy đắng miệng, vò đầu bứt tai. "*Ồi...! Học tài thi phận mà!*" -- anh nói cho ông bớt... đắng miệng và cũng để vuốt... buồn cho một trẻ kia. Tháng sau, nhờ người quen hỏi giùm, anh mua được chiếc xe đời ... "Cô Lựu" -- cũng chẳng sao, cũ người mới ta, có "chân đi" là tốt rồi! Hồi học lái, vì anh lớn tuổi nên ông thầy đâu dám chỉ anh chạy freeway. Có bằng rồi, sau khi quen chạy "lô cò", anh mím môi nín thở rồi...tự lên freeway. Ở những giây phút đầu tiên này anh nghe rất nhiều tiếng còi xe kêu inh ỏi. Tự lên nhiều lần như thế anh không còn phải mím môi nín thở nữa và cũng chẳng còn nghe những tiếng còi inh ỏi đó nữa.

Thấm thoát cũng sắp đến ngày chị đi thi nails. Cái này mới khó đây vì phải thi lý thuyết bằng tiếng Mỹ. Để chị đỡ vất vả và khỏi nản lòng, anh cùng học bài với chị; học ngày học đêm. Anh nghĩ, chỉ có cách là học nhớ mặt chữ thì mới dễ... tồ vào ô đúng mà thôi. Anh chị cũng tập lui tập tới nhiều lần phần thi thực hành cho thật nhuần. Trời thương, chị thi đậu. Anh chị mừng quá, mừng muốn rơi nước mắt! Bây giờ thì đổi phiên, anh học nails, chị học ESL. Thời gian sau, nhờ bạn giới thiệu, chị có chỗ làm lại được cô chủ tiệm đón đi đưa về, thế là chị chia tay lớp ESL. Chị đã có nghề. Có nghề rồi, chị học lái xe. Mới đầu, chị khớp lắm. Về sau, dạn dĩ dần. Rồi chị thi đậu lái xe cái một. Phần chị vậy là yên rồi. Khi chị đi làm thì anh xin đổi học nails vào cuối tuần, vì anh cần phải làm... Mr. Mom nữa.

Nhờ chị học trước chỉ lại và cũng nhờ anh đã cùng học bài với chị trước kia nên việc học nails của anh thật thuận buồm xuôi mái. Cuối khóa, anh thi đậu, lấy được bằng nails. Anh chị mừng lắm, lại cũng mừng muốn rơi nước mắt! Anh hí hửng vác cái lai-xân hiên ngang đến mấy tiệm nails xin vào làm. Nhìn "diện mạo" của anh, chủ tiệm nào cũng "lịch sự" xin anh số

phone để khi cần sẽ gọi. Nhưng, sẽ...vẫn là...sẽ! May sao, ít tháng sau, cô chủ tiệm của chị thông cảm nhận anh vào làm cuối tuần. Thế là anh chị lao đi làm. Chị, full-time và anh, part-time.

Anh biết, với cái tuổi của mình thì khó mà làm nails lâu dài được; nên mỗi tuần hai đêm anh học lớp sửa xe hơi ở trường dạy nghề giành cho người lớn. Vì kém tiếng Mỹ, chừng hai tháng thì anh bỏ lớp. Biết phận mình, anh lại học tiếp ESL. Và theo “chiến thuật lấy ngắn nuôi dài”, anh vẫn làm nails, part-time. Năm sau, anh học lớp lắp ráp điện tử; xong, anh học tiếp lớp vỡ lòng computer rồi lớp sơ cấp kế toán. Được mấy cái certificates để làm “bùa” rồi thì cũng kịp lúc có người bạn giới thiệu anh vào làm ở một hãng điện tử. Làm miết từ đó đến nay. Phần anh vậy là cũng yên rồi.

* * *

Sau năm năm kể từ cái ngày quỳnh quáng kia, anh chị thi đậu quốc tịch Mỹ. Anh chị thầm cảm ơn cái ráng của mình. Đúng là, chẳng có ai... ráng giùm cho mình đâu!

Anh cũng mừng vì sắp nhỏ nữa! Anh chị còn an tâm và có niềm vui là hai đứa con biết nghe lời mình, chăm học và học hành cũng ra gì lắm. Năm nay, Cu Anh lên năm thứ Nhất đại học, Gái Em thì học lớp Tám. Lại thêm, hai đứa nói tiếng Việt khá sõi, ấy là cũng nhờ cuối tuần đến chùa học Việt ngữ. Ở nhà thì nói tiếng Việt với nhau, thỉnh thoảng coi phim bộ lòng tiếng Việt. Năm rồi, anh và Cu Anh về nước để mừng thượng thọ ba anh tám mươi tuổi. Gái Em theo má ra sân bay đưa tiễn, giọng thỏ thẻ:

- *Chúc...Ba và anh Cu Anh ... thượng lộ bình an!*

Anh lưu luyến ôm Gái Em vào lòng:

- Cảm ơn con!

Trong bữa tiệc Mừng Thượng Thọ, Cu Anh cầm nhánh hoa, khoanh tay lễ phép thưa:

- Dạ, cháu kính chúc Nội ... phước như Đông Hải, thọ tỷ Nam Sơn!

Nội sướng quá xoa đầu cháu. Giọng lạc đi trong nước mắt hạnh phúc, ông khen:

- Giỏi quá! Cháu học câu này ở đâu vậy?

Cu Anh thật thà thưa:

- Dạ, cháu học ở ... phim bộ.

Cả nhà cười ầm lên. Nội mắng yêu:

- Cha mày ...! Mày giỏi hơn cha mày nhiều!

Rồi hun tới tấp lên mặt thằng cháu cưng cao hơn ông và ba nó một cái đầu.

* * *

“Anh mừng là mừng như vậy đó, em ơi!”.

Lê Huy

(Los Angeles)

Lê Huy

Chút ít kỷ niệm với Thục Điềm

Kiếp Phù Du, cảm tác !

Hôm qua mới nhận "Kiếp Phù Du"

Của Lão tiên sinh tuổi bát khù

Háo hức ban ra nghiền ngẫm đọc

*Ngậm ngùi bùm lại khóc hu hu
Tha hương còn côi thân già, tui...
Cố quận trơ xương lúc trẻ, tù...
Đa tạ bạn ơi thơ với thần !
Như trà đối ẩm lúc ngao du !
Lê Du Miên*

LDM vừa nhận được tập thơ "Kiếp Phù Du" của Lão Thi Sĩ Thực Điềm do Lê Huy gửi tặng. Tập thơ gồm nhiều bài thơ Đường luật của cụ và một số thơ "Thiền" của Thi Sĩ Thảo Chương.

Vô cùng cảm ơn Lê Huy và trân trọng giới thiệu thơ "Kiếp Phù Du" tới người đọc.

Cảm ơn Lê Huy nhiều.

Lê Du Miên

* * *

Chút ít kỷ niệm với Thực Điềm.

Tôi rất lấy làm hân hạnh là được ở ... tù chung với chú Thực Điềm tại trại tù Nghĩa Điền - K.18 - Tỉnh Bình Định. Hai chú cháu tôi bị nhốt trong phòng giam tù chính trị có sức chứa năm-mươi người nhưng “được nâng cấp” lên đến tám-mươi người. Tối đến tù được lừa đi ngủ, đóng cửa cài then khóa lại, phòng giam biến thành cái hộp cá mèi khổng lồ. Trại Nghĩa Điền này có mười cái hộp cá mèi như thế.

Nhưng thôi, giờ thì chỉ nói đến những kỷ niệm dễ thương giữa hai chú cháu tôi mà thôi.

Trước bảy-lăm, chú Thực Điềm nguyên là một viên chức cao cấp trong chính quyền Tỉnh Bình Định. Chẳng biết hồi đó chú có oai vệ và hách xì xằng không, nhưng suốt thời gian chơi với chú, tôi thấy chú là “Lão Ngoan Đồng” còn hơn cả Lão Ngoan Đồng trong truyện nữa. Chú rất thàng, rất

chân chất, “quê thật là quê” – Ôi ...! Cái quê của chú mới dễ thương dễ mến làm sao! Gương mặt chú lúc nào cũng tươi rói, nụ cười hồn nhiên trẻ thơ luôn nở trên môi thẹn thùng núp lén sau chòm râu muối tiêu (mà càng ngày muối càng nhiều hơn tiêu). Gặp chuyện gì “không phải”, chú chỉ nói gọn lỏn có một câu ngắn ngủn:

- *Thấy kệ nó! Wênh đi cho ... phê! Hề ...Hề...!*

Đang cuốc đất, chợt thấy chú nhái, chú trở gót cuốc gõ nhẹ một cái là nhái ta “ngoan ngoãn” nằm im re. Cứ thế cứ thế chú gom được vài con, đến giờ giải lao, xin phép vệ binh nhóm tí lửa để nướng nhái, rồi chú “mời” người này người nọ. Riêng tôi lúc nào cũng được chú dành cho cái đùi nhái to bằng ...hột đậu phụng lép, tôi sướng mê toi, cảm ơn chú rồi rít, tuy mình cũng đang có một vài con để có ...“thành tích” với người ta.

Cái quần chú mặc cũng có chút đặc biệt vì nó lơ lơ lửng lửng làm sao ấy, nên các bạn đồng tù mới tặng chú câu này: “*Trời mưa mặc quần ngắn, trời nắng mặc quần đùi, trời ui ui mặc quần cụt*”. Mà ngắn với đùi với cụt thì có khác nhau gì cho cam. Vậy mà cũng có chuyện để anh em cùng thương cảm với chú.

Tội nghiệp, chú bị bệnh loét bao tử (vậy mà cũng phải “cải thiện” bằng nhái nướng). Chú uống thuốc Nam -- thuốc bột Alusi, uống liên tục từ trong trại ra ngoài rừng ngoài đồng. Hễ ngưng thuốc là đau. Cũng do vậy mà các anh tù trẻ đặt cho chú cái hõn danh là “Ông Già Alusi”. Nghe thế, chú vẫn cười - - nụ cười thật dễ thương! Uống hoài không hết, chú lại uống bột nghệ, uống vàng cả răng vàng cả râu.

.....

Bây giờ gặp lại chú ở đây, chú vẫn là “Lão Ngoan Đồng” như xưa nhưng già yếu lắm. Tuy già yếu nhưng chú có sức sáng tác rất mạnh. Tập thơ “Kiếp Phù Du” (2004) là tập mới nhất của chú. Trước đó là các tập “Cõi Vô

Thường” (2003), “Bóng Trăng Tà” (2002), “Khung Trời Lặn Đận” (2001).
Mới đây tôi ghé thăm chú, chú mừng lắm. Nắm chặt hai tay tôi, chú đi thụt lùi mà dắt tôi vào nhà.

*- Huy uống nước nghen, uống nước nghen...! Uống gì đây, uống gì đây...! –
Chú thiệt tình mời mọc.*

Tôi ôm chặt lấy hai vai chú, thiệt thân tình:

*- Thôi, cảm ơn chú! Chú đừng lụy bụi chi. Cháu đây mà! Lâu quá rồi, cháu
đến thăm chú thôi mà...!*

*- Dzậy hả ... Dzậy hả...! Cảm ơn Huy nghen! Lâu nay ít có ai tới lui với mình
lắm...! --* Giọng chú vui lên và cảm động. Tôi thấy khóe mắt chú hơi nhòe đi,
nhưng chú vẫn giữ được nụ cười hồn nhiên trẻ thơ thuở nào.

Chuyện vãn với chú hồi lâu, tôi chào chú ra về. Chú dúi vào tay tôi mấy tập
“Kiếp Phù Du”. Tôi cảm ơn và nói:

- Sang năm, chú cho ra đời tập khác nghen!

- Hề ... Hề ...! – chú nheo mắt cười, giọng hóm hỉnh - *Mình sợ không qua
nỗi con trăng này thôi!*

Giọng tôi sôi nổi hẳn lên:

*- Không sao... Không sao...! Cháu sẽ cầu nguyện và chúc lành cho chú! Bye
Chú nghen...!*

Lê Huy

(L.A. tháng 3 - 2005)

* Viết tiếp.

Mới đây, sau Tết âm lịch, chú Thực Điềm đã qua đời, hưởng thọ 85 tuổi, để
lại bao tiếc thương cho bạn bè và cho những người ái mộ thơ của chú. Riêng
tôi, tôi rất bàng hoàng khi hay tin này, bởi lẽ chú và tôi là chỗ rất thân tình
từ những năm tháng dài khổ nhục và còm cõi trong lớp áo “lao cải” – lao
động cải tạo.

Có lẽ, tôi là một trong số ít người đã điện thoại thăm hỏi và chúc lành cho chú trước ngày chú qua đời vài hôm.

Nhớ lại, năm trước chú đã nheo mắt cười: “*Hề...Hề...!*” và hóm hỉnh nói với tôi: “*Mình sợ không qua nổi con trăng này thôi!*”. Quả nhiên, năm nay chú đã vĩnh viễn ra đi, và trước khi “*không qua nổi con trăng này*”, chú đã kịp để lại cho bạn bè và thân thi hữu tập **Về Cát Bụi** là tập thơ cuối đời mình.

Xin chân thành cảm ơn chú và cầu cho hương hồn chú luôn được siêu thoát nơi miền cực lạc.

Dưới đây là bài thơ thứ nhất trong tập thơ **Về Cát Bụi**

Về Cát Bụi

1.

*Chẳng biết nơi nào lạc đến đây!
Về đâu khi hết cuộc chơi này?
Xác thân mục rữa theo cây cỏ,
Tinh khí tan hòa với khói mây.
Nhắm mắt – xuôi tay thôi vĩnh biệt,
Xuất hồn -- cất cánh vội tung bay.
Dương trần bỏ lại không lưu luyến,
Vài nén hương tàn trận gió lay.*

2.

*Vài nén hương tàn trận gió lay,
Thanh thoi thoát khỏi chốn lưu đày.
Chẳng còn phiền nhiễu – không thương tiếc,
Hết cả ngọt bùi -- khỏi đắng cay.
Cát bụi lại về đời cát bụi,
Bèo mây thôi hết nghiệp bèo mây.*

*Xuôi tay nhắm mắt tim ngưng đập,
Giữ hết nợ trần -- phủi sạch tay.*

3.

*Giữ hết nợ trần -- phủi sạch tay,
Về miền cực lạc để vui vầy.
Nam thiên ẩn dật đem mây rải,
Bắc hải vân du cỡi hạc bay.
Vài trái bàn đào -- khoan khoái hưởng,
Mấy chung tiên tửu -- ngọt ngào say.
Mùa xuân miên viễn không tàn héo,
Trở lại uyên nguyên – đứng chốn này!*

California

Mùa thu năm 2005

Thục Điềm

Lê Huy

(L.A. tháng 2 – 2006)

Lê Huy

May mà có em đời còn dễ thương

(Một chút nhớ về Phố Núi)

*"May mà có em đời còn dễ thương!" – Ôi...! Lời ca nghe sao mộc mạc mà
lại thiết tha quá, chân tình quá...!*

Để chừng lâu -- lâu lắm, anh đã nghe nhiều và cũng đã ngheu ngao nhiều vài câu rời rạc trong bản nhạc “*Còn một chút gì để nhớ*”. Ngheu ngao vài câu cho đỡ buồn ấy mà! Mà nếu có muốn ngheu ngao cho hết bài thì anh cũng chả có tài nào nhớ hết vì bộ nhớ anh nó thường hay đi ... nghĩ hê lắm. Bù lại, trời thương cho anh nhớ dai nhớ đẳng có mỗi một câu này thôi: “*May mà có em đời còn dễ thương!*”.

Nhớ thời chinh chiến, gót chinh nhân anh cứ vụt đến vụt đi vội vội vàng vàng với Phố Núi nên Phố Núi ấy đã không kịp ban cho anh một chút gì để nhớ. Có nhớ chẳng là nhớ cái triền miên nắng bụi mưa bùn, đổ cả giày xô áo trận, đổ cả tóc cả râu. Có nhớ chẳng là nhớ cái mùi chiến tranh khét lẹt thuốc súng phủ trùm Phố Núi bé nhỏ tội nghiệp kia, cùng với chết chóc chia lìa luôn rình rập con-người-quá-cơ-cực-suốt-đời từng lúc từng nơi. Ồ ...! Mà nào chỉ riêng Phố Núi phải hứng chịu tai ương đó thôi, cả cái Phố Biển của em và anh cũng phải hứng chịu, cả chiều dài chiều ngang của Đất Mẹ cũng phải hứng chịu tai ương đó suốt mấy chục năm trời. Ôi ...! Thật tội nghiệp cho Đất Mẹ của chúng mình quá ...!

Lần nào từ vùng lửa đạn trở về Phố Núi-với-em-Pleiku-má-đỏ-môi-hồng anh dường như vẫn thấy mình lạc lỏng và xa lạ. Không biết từ bao giờ anh đã quen nhắm nháp cái hương vị cà phê nóng đặc quánh với một chút đường, đắng ơi là đắng! Có lẽ anh muốn xem nó có đắng có đau như những ngọn roi đời quất tới tấp xuống phận anh từ khi anh rời giảng đường rời phố thị không. Anh ngồi ngắm cảnh ngắm người ở khu Diệp Kính từ một quán cà phê trên đường Hoàng Diệu mà hầu như những lần về phố này anh đều ghé vào đây, nên khá quen thuộc. Quán nhỏ thôi nhưng ấm cúng và nhạc thì hay không chê được vào đâu được. Làm sao quên được giọng hát cao vút và khỏe khoắn của Plei Ba Ngoi – như tiếng hót của một loài chim quý hiếm ở núi rừng tây nguyên này. Mỗi lần nàng cất tiếng hát là tất cả những tiếng

động những xôn xao quanh nàng tự nhiên lắng xuống, không gian như chết lịm trong thế giới nàng.

...

*Ai về sau dãy núi Kim Bôi
nhắc rằng tim tôi chưa phai mờ
hình dung một chiếc thắt lưng xanh
một chiếc khăn màu trắng trắng
một chiếc vòng sáng lóng lánh
với nụ cười nàng quá xinh*

...

Anh chợt chép miệng tỉnh ngịch: “*May mà có Plei rừng còn dễ thương!*”.

...

*Nàng ơi, tôi đã rút tơ lòng,
dệt mấy cung yêu thương
gởi lòng trong trắng
của mấy bông hoa rừng
Đời đời không tàn
với khúc nhạc lòng tôi*

...

Anh thầm cảm ơn Plei đã nói giùm anh cái tâm sự bàng bạc mà thân thiết này – cái tâm sự với núi rừng xơ xác, với buôn làng tan hoang mà anh đã đi qua, cùng với những con người suốt đời quần xà rong đóng khổ mang gùi, âm thầm chịu đựng lầm lũi với kiếp sống mà ánh sáng chỉ là ngọn lửa rừng, khi thì bập bùng khi thì lập lòe trong bóng đêm triền miên hoang dã.

* * *

Một em bé đánh giày trạc mười tuổi mời anh:

- *Chú ...! Đánh giày nghe chú ...! Cháu đánh giày cho chú nghen ...!*

- *Khô ... ô ...ng ...! Chú sắp đi xa rồi! – Anh nhỏ nhẹ từ chối.*

- *Giúp cháu mà chú ...! – Thằng bé khẩn khoản.*

Anh chợt nhớ tới đứa em út của mình, cũng trạc tuổi này, nhưng có cái may mắn là đang được đi học. Anh cười hiền hòa:

- *Thôi được, ngồi đây chơi với chú đi!*

- *Hổng được đâu chú! Cháu phải đi kiếm tiền mờ!*

Giọng anh trêu mếu hơn:

- *Ngồi chơi với chú đi, chút nữa cháu sẽ có tiền.*

Có lẽ thấy “ông lính” này tóc tai râu ria xồm xoàm, sùm sụp cái mũ rừng trên đầu – “bụi lăm” – mà sao hiền quá, thằng bé khẽ “*dạ!*”. Anh đẩy ghế cho nó ngồi.

- *Cháu uống gì đây, cà phê ghen! Có hút thuốc không?*

- *Dạ hông ...! Ba má biểu cháu chỉ được uống sữa thôi! Cháu không được hút thuốc.*

- *Ừ ...! Thì uống sữa! – Anh ân cần.*

Anh hỏi chuyện, thằng bé nói:

- *Ba cháu chết trận ở Đức Cơ hơn năm rồi.*

- *Uả, dzậy hả, chú cũng dzừa ở trông ra đây. Còn má cháu?*

- *Má cháu bán xôi ở Chợ Lớn Lê Văn Duyệt.*

- *Thế nhà cháu ở đâu?*

- *Nhà cháu ở trên đài phát thanh một chút, mà bị pháo kích sập rồi, má cháu bị đứt một bàn chân -- giọng nó lạc đi -- Các bác hàng xóm che giùm cho má cháu một cái nhà tole nhỏ.*

Anh sững sờ, ngậm gùi ... Chỉ giữ lại một ít tiền, anh dúi phần lương còn lại cuối tháng vào tay thằng bé. Nó mở to đôi mắt kinh ngạc:

- *Cháu không dám!*

- *Chú “bù” cho cháu đây, cầm đi cho chú dzui.*

- Mà chú đi lính đâu có tiền nhiều.

- Không sao, ngày mai chú lãnh lương rồi.

Cầm chặt xấp tiền trong tay, thằng bé lí nhí cảm ơn anh rồi xách hộp đồ nghề bước đi. Được một quãng, nó quay đầu nhìn lại, anh vẫy tay chào nó.

Nhìn theo thằng bé, anh lại chợt nhớ tới đứa em út của mình, cũng trạc tuổi này, nhưng có cái may mắn là đang được đi học.

Anh tự hỏi còn bao nhiêu thằng bé như thế này nữa nhỉ!? Một câu hỏi không thể nào có câu trả lời.

* * *

Anh rời quán cũng là lúc “đàn bướm trắng” từ cổng trường trung học Minh Đức -- trên đường Lê Lợi, bên kia công viên Diệp Kính -- bay tủa ra, rộn ràng nhộn nhịp trắng cả một góc phố. Anh nghe lòng mình xôn xao, cái xôn xao trở lại sau chừng hai tháng bỏ phố lên rừng.

áo ai trắng quá chiều nay

lòng ta mơ mây sông dài núi cao

sông ơi có mấy nhánh sâu

núi ơi có mấy rừng đau cho vừa

(lhd)

Anh chợt nhớ, à ..., “đàn bướm trắng” tức là các em gái hậu phương đây rồi.

Anh lại nghe lòng mình phấn chấn và, với một chút “ngông” anh hòa mình vào “đàn bướm” ấy mà thấy mình phơi phới yêu đời. Nhưng, ô kìa ..., lạ quá, các em gái hậu phương lại dần dần tránh né lánh xa anh. Và, anh chợt hiểu ra ...! Thảo nào, các em gái ấy chỉ đi uỷ lạo chiến sĩ ở các hậu trạm, hậu cứ hoặc bộ chỉ huy mà thôi, chứ đâu có đến tận tiền đồn là nơi mà anh cùng đồng đội ngày đêm gườm tay súng. Nên mỗi khi nghe tin “các em gái hậu phương đi uỷ lạo chiến sĩ” là nhóm tiền đồn vụt phá lên cười, cười sặc sụa như chưa bao giờ được cười; lại vừa cười vừa ... thọc lét vào nách mình

nữa chứ! “*Á ... ỳ ...! Phải thông cảm chứ, tiền đồn là chỗ hòng tên mũi đạn mà ...!*”.

Nhưng dù sao, ít nhất là vào lúc này, anh cũng đã cảm thấy lòng mình xôn xao, phấn chấn và phơi phới yêu đời. Vì ... “*May mà có em đời còn dễ thương!*”.

* * *

Đó là một vài chuyện tũn mủn của mấy mươi năm trước đây, anh nhớ hoài, không thể nào quên được.

Lê Huy

(Los Angeles)

Lê Huy

Mưa Chiều Kỷ Niệm

Em,

Anh định là để thư thả vài hôm nữa anh sẽ viết bài này vì mấy tuần qua anh rất bận -- bận chuyện nhà và bận chuyện “vác ngà voi”. Nhưng nay anh lại viết và rất thích thú viết, viết để trả lời câu hỏi nhỏ nhẹ của em mới đây thôi: “Tại sao anh thích bài Mưa Chiều Kỷ Niệm?”. Anh có cảm giác đây là một câu hỏi “kháy”, chọc quê anh đây! Phải vậy không em?

Nói ra thì lại sợ bị mang tiếng là ăn com mới nói chuyện cũ. Nhưng thôi, cứ nói đi! Nói một lần để rồi ... được nhớ thêm chút nữa cũng được, chớ có

chết “ai” với “ai” đâu mà sợ, em hả!

E hèm ... Để xem ... ! À ... ! Chuyện là như thế này ... ! Khoảng ba mươi lăm năm trước đây, vào một buổi chiều, thật tình cờ anh và em gặp nhau tại nhà một thằng bạn thân học cùng lớp với anh; em gái nó cũng là bạn của em nữa. Lâu lắm rồi, bây giờ anh không còn nhớ là mình đã nói những gì với nhau, nhưng chắc chắn là mình đã nói những chuyện mây trời gió nước, vì khi đó ngoài trời đang mưa, cơn mưa nhẹ và gió cũng nhẹ thôi. Anh còn nhớ như đinh đóng cột là hồi đó em đẹp và có duyên ngầm lắm (cái này mới ... chết người đây!); còn anh thì chẳng “xí” trai gì mấy (sic) ! Phải vậy không em? À, hồi đó anh đi lính chưa nhỉ? Nếu đã đi rồi thì trông anh chắc là ... sửa lắm! Mà Chuẩn Úy ... sửa thì đâu có gì đáng ngại phải không, nên bọn “sửa” chúng anh thường bị các em gái hậu phương ăn hiếp cho ... toi tả luôn, tội nghiệp lắm! Nói thật, quý nương chỉ giỏi ăn hiếp bọn “sửa” này khi quý nương dùng chiến thuật “biến người” thôi, chớ khi quý nương có “mình ênh” thì có cho kẹo cũng ... đồ mà dám! Đây biết quá mà!

Hôm đó, anh và thằng bạn lôi mấy cuốn truyện ra xem. Nào Hình Như Là Tình Yêu, Khung Cửa Chết Của Người Tình Si, nào Vòng Tay Học Trò, Một Thời Để Yêu Và Một Thời Để Chết ... Nhưng truyện nào cũng chỉ xem phớt qua thôi. Còn em và cô bạn kia biết có gì vui không mà anh thấy hai người thỉnh thoảng tùm tùm cười với nhau; rồi lôi mấy bản nhạc ra mà hát, hát nho nhỏ thôi nhưng anh nghe cũng đã tai lắm. Hết hát “một mình” lại hát “hai mình”. Hai người lại khéo chọn mấy bản nhạc hát về mưa cho hợp “thời trang” lúc đó. Nào Mùa Thu Trong Mưa, Mưa Trong Mắt Em, nào Tình Khúc Chiều Mưa, Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa ... Ôi thật là ... “mưa ướt ngoài trời mưa ướt trong ... nhà”!

Hôm đó, thú thật là anh có nhìn lén em chút chút! Con bé này trông cũng đường đường, trông cũng ngồ ngồ đấy chứ! -- anh nói nhỏ với thằng bạn, rồi

hỏi nó, mày biết nhà “ẻn” ở đâu không? Hình như nó không nghe nên không trả lời. Anh nhủ thầm trong bụng, hà hà ... để rồi xem ...! Anh thật “xấu bụng”. Phải vậy không em?

Ngồi lâu mỏi lưng, anh đi vòng vòng trong nhà, rồi cố ý đi “lạc” tới bàn hai em. Cô em gái bạn anh thì chẳng xa lạ gì với anh; còn em, dĩ nhiên là anh mới gặp lần đầu. Cái lần đầu này sao anh có cảm giác là “vạn sự ... không dễ chi!”, hay là tại cái duyên ngầm kia chẳng! Anh cười hì hì, cái cười cầu ... quen -- chứ không phải cầu tài -- hồng biết nó có “dô diên” không? May quá, em cười đáp lễ rồi mời anh ngồi chơi. Em ơi, em ... “ác” vừa vừa thôi chứ, chỗ đó chỉ có hai cái ghế, mà hai em đang ngồi rồi, chẳng lẽ anh lại tự nói ... đất ta, ta ngồi sao? Như chợt nhớ ra, em cười ... trừ. Ôi nụ cười ấy anh không có đủ từ đủ chữ để diễn tả nó ra được! Rồi chúng mình lại nói chuyện mây trời gió nước, chuyện phim ảnh, những bản nhạc mình thích, những bản nhạc mình không thích, ca sĩ này hay, ca sĩ nọ ít hay ... Hai em cũng rành về nhạc đấy chứ, hèn chi hát hay là phải! Anh cũng biết đàn chút chút, nên “ngựa tay” anh cầm đàn dạo một khúc nhạc. Có lẽ nghe lạ tai nên em hỏi bài gì thế, anh nói đó là bài Mưa Chiều Kỷ Niệm. Hai em nói anh hát cho tụi em nghe đi! Ừ, hát thì hát, nhưng dớ dưng có chê à ghen! Anh tăng hăng lấy giọng, rồi dạo đàn, cất tiếng hát:

Nhớ chiều nào tôi đến thăm em

Hai bên đường phố đã lên đèn

Mưa giăng giăng mờ trắng khung trời

Ngồi bên nhau lưu luyến

Mưa thấm ướt đôi bờ vai

... ..

Hát mới có đến đây thì hai em vỗ tay rào rào, thằng bạn anh cũng nhào vô vỗ ... ké, có lẽ vì “lịch sự và tế nhị” để cho anh khỏi ... quê. Được thế, anh

say sưa hát hết bài luôn. Nhưng em nào có hay, và chỉ mình anh biết thôi, có phải vì “hồn xiêu phách lạc” không, mà “đàn đi đặng đàn, hát đi đặng hát”!

Và, anh quen em từ đó -- vào một buổi chiều mưa nhẹ và gió cũng nhẹ.

Vài tháng sau, vào một chiều, anh định bụng đến nhà em chơi. Anh đạp xe vòng qua vòng lại trước cửa nhà em mấy bận. Anh lại chần chờ ... Hay thôi đi, để khi khác cũng được! Nhưng khi khác là khi nào? Cuối cùng anh quyết định, tấp xe thật lẹ vào lề đường trước cửa nhà em; rồi cũng thật lẹ, anh bước nhanh vào nhà, lòng hồi hộp lắm, như thằng bé “nhón” trộm kẹo sợ mẹ bắt gặp! Em cười thật tươi, mời anh ngồi chơi rồi nói “Nghe nhạc nghe!”.

Em vói tay bật cassette. Tiếng nhạc êm ái trỗi lên ...

- Ô hay...! -- anh thốt lên.

- Ô hay gì thế anh? -- em ngạc nhiên hỏi.

- Em xem ...! Ngoài kia trời mưa nhẹ và gió cũng nhẹ, trong này thì mình đang nghe bài ... Mưa Chiều Kỷ Niệm!

Em bẽn lẽn nhìn xuống đôi tay mình đang mân mê viên kẹo nouga. Anh tỉnh ngịch:

-Ước gì ... anh là ... viên kẹo đó!

Em “sic” một tiếng nghe ... ngọt lịm!

Anh trả lời em rồi đó! Em ơi!

Lê Huy

(Los Angeles)

Lê Huy

Viết từ KBC 4100

KBC. 4100, ngày... tháng... năm...

Mận mến,

Nhận được thư này chắc là Mận ngạc nhiên lắm phải không!?

Vậy mà thoát cái Thái đã khoát áo lính được hơn ba tháng nay rồi, tháng ngày qua nhanh quá, Mận há! Thư này Thái viết từ trường Bộ Binh Thủ Đức trên đồi Tăng Nhơn Phú đó Mận à! Tên cái đồi này đâu có lạ gì với đám thanh niên và học sinh sinh viên mình phải không.

Mận ơi, lẽ ra là Thái viết thư này cho Mận ngay từ mấy tuần đầu Thái đến trình diện Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ ở đường Lê Văn Duyệt nhưng cứ chần chừ hoài. Chần chừ vì Thái thấy mình lúc này nó... “sao sao” ấy. Hơn nữa nếp sống mình bị thay đổi quá đột ngột, từ một “tên học trò chân chỉ hạt bột” trở thành “chú lính mới tò te” với mái tóc húi cua như chú vịt con trông... ngố lắm.

Tiếp đến là hơn hai tháng học... làm lính ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung ở Hóc Môn -- cái lò luyện thép đó mà. Hai tháng học làm Binh... Bà này – chớ chưa được gọi là Binh Nhì nữa à – đã làm cho chú lính nhí Thái này bị tối tăm mặt mũi, bị ngơ ngác khờ khạo và xác xơ đến tội nghiệp... Mà cũng xui là Thái bị lọt ngay vào cái tiểu đoàn mẫu... hắc hám quá trời quá đất -- Tiểu Đoàn Nguyễn Huệ với câu hát được đổi lời chút ít là “Tiểu Đoàn Nguyễn Huệ sống đại sống hùng...”, thay vì “Tiểu Đoàn Nguyễn Huệ sống mạnh sống hùng...”. Tốt nghiệp... Binh Nhì xong, Thái và các bạn đồng khóa được chuyển về Trường Bộ Binh Thủ Đức – dĩ nhiên cũng là cái lò luyện thép, nhưng cấp cao hơn -- để tiếp tục học làm quan... nhí -- tức là Chuẩn Úy... Sửa đó, Mận à.

Nhớ lại, vào năm đó, tình cờ hai đứa mình quen nhau ở quán chè vỉa hè đường Trần Bình Trọng -- Chợ Quán. Và cũng thật tình cờ là tụi mình lại cùng học chung năm dự bị Toán Lý Hóa Đại Cương trong cái giảng đường Đại Học Khoa Học to lớn rộng thênh thang ấy. Bất ngờ, Mận gợi ý là trong hai đứa mình đây, hể ai đến trường trước là phải “xí” chỗ cho người đến sau. Thấy... “trúng ý” mình, Thái đồng ý ngay. Ngu gì không đồng ý phải không! Vậy là ngày nào Thái cũng “tình nguyện” hí hửng đến trước rồi đặt sách để “xí” chỗ cho hai mình. Và hình như ngày nào Mận cũng... cô tình đến... muộn. O... Mà biết đâu Mận cũng đến sớm, nhưng lại núp ở đâu đó để... rình xem Thái có... chịu khó đến sớm không nè! Nhớ lại mà thấy vui chi lạ, Mận há!

Mấy năm gần đây, một số sinh viên thân Cộng và tay sai Việt Cộng nằm vùng như Lê Hữu Bôi, Huỳnh Tấn Mẫm, Luật Sư Ngô Bá Thành... đã “xuống đường xách động đầu tranh phản chiến”. gây xáo trộn ở hậu phương,

làm suy giảm tinh thần chiến đấu của chiến sĩ mình nơi tiền tuyến.

Thế rồi bất ngờ biến cố Mậu Thân nổ ra, giao tranh ác liệt xảy ra khắp nơi, bom đạn nổ ầm ầm gieo tang tóc chết chóc cho dân lành vô tội. Đó là do lũ giặc Cộng tráo trở nuốt lời cam kết hưu chiến ba ngày Tết cho người dân yên lòng ăn Tết. Chúng trắng trợn tấn công hầu hết các thành phố miền Nam. Nhưng cuối cùng thì chúng cũng bị quét sạch ra khỏi các thành phố thân yêu của mình.

Khi tình hình lắng dịu, các trường Trung và Đại Học toàn miền Nam đều rầm rộ nô nức tham gia chương trình Huấn Luyện Quân Sự Học Đường với mục đích là tập cho học sinh sinh viên quen dần với tình trạng chiến tranh, để khi cần thì sẵn sàng lên đường nhập ngũ tòng quân, đánh giặc giữ nước.

Kể Mận nghe, hồi đó trong “đội quân học trò” ấy, Thái thấy mình oai lắm trong bộ đồng phục ka-ki vàng có cầu vai với cái mũ ca-lô đội nghiêng nghiêng một bên đầu coi thấy ngầu hết xảy luôn. Mà không ngầu sao được vì nhớ có lần Thái rủ Mận đi ăn kem ở công trường Mê Linh có tượng Hai Bà Trưng tại bên Bạch Đằng đó, Mận vui vẻ nhận lời ngay vì có... lính ngầu làm gác-đờ-co cho, sợ gì, phải không!

Suốt mấy tuần tập làm lính đó, các sinh viên sĩ quan – tụi mình gọi là Cấp Trưởng -- từ quân trường Thủ Đức đến huấn luyện cho sinh viên nhà trường. Mấy ông sinh viên sĩ quan này ông nào ông nấy đen như cột nhà cháy mà lại rắn chắc khoẻ mạnh lắm -- tụi Thái gọi là mấy ông Thần Nước Mặn -- nghiêm dễ sợ, có cạy môi cũng chả thấy chút nụ cười mím chi nào hết, mặt mày lúc nào cũng lạnh như tiền. Ăn nói gãy gọn dứt khoát -- “Một là một,

hai là hai”. Cứ luôn lập đi lập lại câu “Thi hành trước, khiếu nại sau”. Thật đúng là phong cách nhà binh. Mới đầu Thái cũng “hằm” trong bụng lắm chớ, vì “nó” ngang ngang ngược ngược làm sao ấy, nhưng đó là kỷ luật quân đội mà, mình phải rậm rập thi hành thôi. Nếu không thì sẽ xài đến kỷ luật – “Kỷ luật là sức mạnh của quân đội” mà.

Các bộ môn quân sự đều được huấn luyện cấp tốc. Nào là tập thao diễn cơ bản sao cho các động tác đều phải rập ràng đồng loạt; vừa đếm nhịp đi đều bước vừa hát những bài hùng ca theo nhịp quân hành. Nào là tập tháo ráp súng, tập bắn súng với đạn mả tử là loại đạn giả dùng để huấn luyện. Lâu dần học sinh sinh viên cũng quen đi. Riết rồi Thái mê... lính hồi nào hồng hay đó, Mận à!

Và những bài hùng ca đã cuốn hút Thái vào nhịp quân hành, tưởng như mình đang ở trong một đoàn hùng binh nào đó

Đường trường xa muôn vó câu bay dập dòn
Đoàn hùng binh trong sương lướt gió reo vang
Đi đi đi lời thề nguyên tung gươm thiêng thi gan trai
Đời hùng cường quyết chiến đấu đoàn quân ra đi
(Lục Quân Việt Nam – Văn Giảng)

Niên khóa 67 – 68 này, ngay tại Đại Học Khoa Học này nhóm sinh viên thân Cộng của Miên Đức Thắng ra tranh cử vào Ban Đại Diện Sinh Viên với liên danh của Phạm Hào Quang. Kết quả, được sự ủng hộ hết mình của Giáo Sư Khoa Trưởng Nguyễn Chung Tú và đa số sinh viên trong trường, liên danh của Phạm Hào Quang đắc cử. Nghe nói, niên khóa sau nhóm của Miên Đức

Thăng chạy qua “núp bóng” bên Đại Học Vạn Hạnh.

Có lần đại đội Thái được xe GMC chở đi tập bắn đạn thật ở trường Bộ Binh Thủ Đức. Khi đoàn xe lăn bánh trực chỉ về đồi Tăng Nhơn Phú, cả đại đội khoái quá cất tiếng hát vang

Ngày bao hùng binh tiến lên

Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến

Bước oai nghiêm theo tiếng súng đi tung hoành

Quân Việt Nam đi hồn non nước xây thành

(Xuất Quân -- Phạm Duy)

Trước nguy cơ “Nước mất nhà tan” này và thấm nhuần lời dạy của các bậc tiền nhân mình “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”, cũng như bao thanh niên sinh viên học sinh khác, Thái cùng một số bạn học đã ngó tay nhau và đồng lòng lên đường nhập ngũ tòng quân, diệt Cộng để cứu nước và giữ nước.

Bây giờ, trên đồi Tăng Nhơn Phú này, trong cái lò luyện thép KBC.4100 này, những môn mình mà đã được huấn luyện nói trên chỉ là những món “ăn chơi”, chỉ là “đồ bỏ”, chẳng có nhằm nhò gì hết so với mấy món “ăn thiệt” đầy mồ hôi nước mắt và “bả xác” ở đây. Trong một bài ca quân hành mà bọn Thái thường hát có câu

Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt bỏ máu

Cố lên... ! Cố lên... !

Dù nhọc nhằn... !

*Dem mồ hôi pha máu hồng viết thành sử xanh... !
Một... Hai... Ba... Bốn...! Một... Hai... Ba... Bốn... !
(Quân Trường Vang Tiếng Gọi -- Trầm Tử Thiêng)*

Mận biết không, ngay ở giây phút đầu tiên nhập vào trường lính này, tại Vũ Đình Trường bọn Thái được (bị?) các Cấp Trường dạy cho bài “Huấn nhục trăm cay ngàn đắng” -- đó là bài học vỡ lòng nhập môn, Mận à! Huấn nhục là cái môn “hành xác” để luyện tập sức chịu đựng dẻo dai về cả thể xác lẫn tinh thần cho khóa sinh sĩ quan, với mục đích là tạo cho người sĩ quan chỉ huy trong tương lai biết chịu đựng và nhẫn nhịn trong mọi hoàn cảnh. Có hơn một ngàn lẻ một chuyện huấn nhục “Khóc không ra nước mắt mà cười thì lại ra nước mắt” này, để Thái sẽ kể cho Mận nghe nghen.

Cứ mỗi lần chấm dứt một buổi học ngoài bãi trở về doanh trại, như để mừng là mình đã... chiến thắng một ngày một buổi “hắc ám” dưới nắng mưa bão bùng, tuy rất mệt mỏi nhưng các khóa sinh vẫn cất tiếng hát vang

*Kìa đoàn quân chiến thắng trở về dưới nắng hồng
Cùng nhau hòa khúc hát thành công
Lớp áo xanh phai màu
Thấy phát phơ ngang đầu
Ngọn cờ tung bay cuối phố
(Bài Ca Chiến Thắng – Minh Duy)*

Có một chuyện vui vui thế này. Khi ăn trong “nhà bàn” khóa sinh cũng phải tập sao cho nhất cử nhất động phải rập ràng đồng nhất. Cứ hai cặp đứng đối diện nhau thành một ca-rê và chờ lệnh Cấp Trường cho phép “Ăn trong

vòng... hai phút". Trời đất... ! Hai phút qua cái xoẹt thì ăn làm sao và... ới làm sao đây... !? Và cũng vì cái “ca-rê bốn người” này mà “KBC bốn ngàn một trăm” được đổi thành “KBC bốn người một mâm”, đâu có sai chút nào phải không Mận!?

Quên nữa... Nãy giờ say sưa miệt mài viết thư cho Mận mà quên nói hôm nay là chủ nhật, vì chẳng có ai đến thăm nên Thái ở lại phòng với vài ba người bạn cũng “mò côi” như mình, rồi buồn buồn viết thư cho Mận đây. Mấy tháng trời nay chẳng có ai lên thăm Thái ở Vườn Tao Ngộ ở Quang Trung hay Khu Tiếp Tân ở Thủ Đức gì hết. Thì Mận cũng biết rồi, Thái là... “Con Bà Phước” mà. Thấy mấy khóa sinh có người nhà hay người quen người yêu lên thăm mặt mày hí hửng, cười nói vui vẻ mà Thái nghe mình buồn... thúi ruột đó Mận à! Đã vậy Thái lại còn phải nghe đi nghe lại hoài mấy câu hát thở than này

*Sao em không đến chiều nay thứ bảy
Sao em không lại đường vắng em đi
Sao em không lại... Sao em không lại...
Quân trường riêng tôi đứng đây
đếm từng chiếc lá thu bay
(Sao Em Không Đến – Hoàng Nguyên)*

Ôi... Giá gì có một thứ bảy hay chủ nhật nào đó Mận đến thăm Thái vì

*Tôi mong em đến tuần sau thứ bảy
cho tôi không còn tìm áo ai bay*

cho tôi không còn đếm bước âm thầm
Những chiều em không đến thăm
Vì tôi biết tôi còn có em
(Sao Em Không Đến – Hoàng Nguyên)

Thôi... Thái dừng bút nhen.

Mến thư,
Thái

Lê Huy

Nguồn: Tác giả/ VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 15 tháng 5 năm 2010